

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình:
Trung tâm giống Thủy sản cấp tỉnh (giai đoạn 1).**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 60/2010/QĐ-TTg ngày 30/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng nguồn ngân sách Nhà nước áp dụng cho giai đoạn 2011 – 2015;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 231/TTr-SKHĐT ngày 25/7/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Trung tâm giống Thủy sản cấp tỉnh, với các nội dung sau:

- 1. Tên dự án:** Trung tâm giống Thủy sản cấp tỉnh (giai đoạn 1).
- 2. Chủ đầu tư:** Chi Cục Thủy sản Đắk Lắk.
- 3. Tổ chức tư vấn lập dự án:** Liên danh Công ty TNHH Tư vấn xây dựng AT và Trung tâm giống thủy sản nước ngọt miền Trung.
- 4. Chủ nhiệm lập dự án:** KTS Trần Xuân Thế.
- 5. Mục tiêu đầu tư xây dựng:** Nhằm nhân giống mới, giống thuần cung cấp cho các trại giống và các hộ nuôi trồng trên địa bàn tỉnh. Tạo điều kiện thuận lợi để phát triển ngành thủy sản của tỉnh.

6. Hình thức đầu tư: Xây dựng mới.

7. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

a. Khu hành chính.

Nhà làm việc: Tiêu chuẩn cấp IV, 1 tầng; diện tích xây dựng: 202,24 m².

b. Khu sinh sản nhân tạo

- Khu nhà sinh sản nhân tạo: Tiêu chuẩn cấp III, 1 tầng; diện tích xây dựng: 508,77 m².

- Nhà kho: Tiêu chuẩn cấp IV, 1 tầng; diện tích xây dựng: 73,44 m².

- Bố trí khu nuôi ương, sinh sản nhân tạo gồm:

Công trình	Cấu trúc, quy cách	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
Bể vòng	Bể xây, đường kính 3 m, chiều cao 1 m	Bể	3	Xây dựng
Bể xi măng	Bể xây kích thước 3 x 2 x 1 m	Bể	3	Xây dựng
Bình vôi	Bình thủy tinh, dung tích 8 lít	Bình	10	Lắp đặt
Máng áp	Dung tích khay áp 16 lít	Khay	20	Lắp đặt
Bể Composite	Đường kính 1 hoặc 2 hoặc 5 m	Bể	6	Lắp đặt

c. Hạ tầng kỹ thuật.

- San lấp mặt bằng.

+ Bóc lớp phong hóa toàn bộ mặt dày 20 cm: 1.700 m³;

+ Khối lượng đất đào : 10.225,27 m³;

+ Khối lượng đắp: 38.443,66 m³;

- Ao nuôi cá : Diện tích (S) 22.830 m².

+ Ao thí nghiệm S = 325 m² x 6 ao = 1.950 m²;

+ Ao ương giống nhỏ S = 912 m² x 2 ao = 1.824 m²;

+ Ao hậu bị S = 1.014 m² x 4 ao = 4.056 m²;

+ Ao nuôi vỗ S = 1.500 m² x 5 ao = 7.500 m²;

+ Ao lưu giữ gien giống cá bản địa, quý hiếm S = 500 m² x 3 ao = 1.500 m²;

+ Ao ương giống lớn S = 3.000 m² x 2 ao = 6.000 m².

- Đường giao thông trục chính: Kết cấu mặt đường cấp A1; Móng cấp phối đá dăm loại 2 dày 18 cm; Giấy dầu lót tạo phẳng; Mặt đường bê tông đá 1x2 dày 22 cm (giai đoạn 1 chỉ xử lý nền đường và móng cấp phối đá dăm).

+ Đường giao thông chính (mặt 3,5m + lề 1,25 m x 2): 1.965m

+ Cầu sắt tạm qua mương 12m: 01 cái.

- Hệ thống đường bao quanh khu ao nuôi cũng là bờ ao: Có 02 loại với bề rộng là 01 m và 03 m. Kết cấu mặt đường bê tông đá 1x2 dày 15cm, trên lớp vữa xi măng dày 3cm (giai đoạn 1 chỉ xử lý nền móng).

- Cầu bản bê tông cốt thép chiều dài: L=5m.

- Hệ thống thoát nước: Rãnh dọc thoát nước hình thang; hệ thống cống D600 và D800; cửa thu và giếng thăm cống dọc các loại.

- Cống, tường rào.

+ Cống: Khung sắt hộp lưới B40, L = 4,5m cao 1,9m : 1 cái.

+ Hàng rào kẽm gai (trụ TBCT, kẽm gai cao 1,9m) : 1.653m.

- Hệ thống điện tổng thể:

+ Hệ thống đường dây hạ áp : 428 m.

+ Hệ thống đường dây trung hạ áp : 1.088 m.

+ Trụ điện đường dây, kết hợp chiếu sáng : 23 trụ.

+ Trạm biến áp 250KVA : 01 trạm.

- Hệ thống cấp nước sinh hoạt và cấp nước sản xuất:

+ Giếng khoan: (phục vụ sinh hoạt và sản xuất) : 01 cái và đài nước 05m³.

+ Hệ thống ống cấp nước đầu nguồn D500 : 783m.

+ Hệ thống mương cấp nước ao nuôi : 1.053m.

+ Hệ thống mương thoát nước ao : 863 m.

- Hệ thống phòng cháy chữa cháy.

- Trang thiết bị, dụng cụ chủ yếu phục vụ sản xuất và nghiên cứu, thực nghiệm của trung tâm và thiết bị văn phòng.

8. Địa điểm xây dựng: Xã Krông Búk, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

9. Diện tích sử dụng đất: 20,24 ha.

10. Loại, cấp công trình: Công trình nông nghiệp, tiêu chuẩn cấp III.

11. Tổng mức đầu tư: 22.000.000.000 đồng. (Hai mươi hai tỷ đồng)

Trong đó:

Chi phí xây dựng : 13.356.573.000 đồng;

Chi phí thiết bị : 3.217.265.000 đồng;

Chi phí QLDA : 377.297.000 đồng;

Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng : 3.085.178.000 đồng.

Trong đó:

- Tư vấn đầu tư xây dựng : 1.725.701.000 đồng;

- Tư vấn khảo sát, lập và công bố quy hoạch : 1.359.477.000 đồng.

Chi phí khác : 140.138.000 đồng.

Chi phí dự phòng : 1.823.549.000 đồng.

12. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ 20 tỷ đồng (Công văn số 10160/BKHĐT-KTNN ngày 17/12/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư) và ngân sách tỉnh đối ứng 2 tỷ đồng (theo cơ cấu quy định tại Quyết định số 60/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng



Chính phủ, ngân sách Trung ương hỗ trợ tối đa để xây dựng công trình là 90% và nguồn đối ứng là 10%).

13. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư thuê đơn vị tư vấn quản lý dự án.

14. Trình tự thiết kế: Thiết kế 2 bước gồm thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công - Tổng dự toán.

15. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2015 – 2017.

16. Kế hoạch đấu thầu: Thực hiện theo quy định.

Điều 2. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thực hiện đúng nội dung ghi tại Điều 1 Quyết định này; quản lý đầu tư và xây dựng theo đúng pháp luật hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký;

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chi Cục trưởng Chi Cục Thủy sản Đắc Lắc và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh; *lsh*
- Lưu: VT, TH, TC-TM, CN (CG-25).
(QĐUB-DADT Trung tâm giống Thủy sản cấp tỉnh)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Hiếu